

Bản án số: 227/2026/HS-ST
Ngày 10-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Luân và ông Lại Văn Phong.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Minh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 08 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026, đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/08/1999 tại tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 035099003593; nơi cư trú: Tổ C (nay là Tổ dân phố số C), phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/2017, bị Công an phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt ngày 23/01/2017; bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/5/2026, chuyển tạm giam từ ngày 21/5/2026 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn T, sinh ngày 05/11/1996 tại tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 035096001915; nơi thường trú: Thôn A N (nay là thôn N), xã B, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: Tổ A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2026 đến nay; có mặt.

3. Lê Vũ Minh Đ, sinh ngày 28/08/2002 tại tỉnh Thanh Hóa; CCCD số: 038202017716; nơi thường trú: thôn T (nay là thôn Y), xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Tổ A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vũ M (đã chết) và bà Lê Thị H1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2026 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 27/04/2003 tại tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 035203000346; nơi thường trú: Thôn E N (nay là thôn N), xã B, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: Tổ A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Trần Thị N; có vợ là Lý Thanh T2 và có 01 con sinh năm 2026; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2026 đến nay; có mặt.

5. Tạ Trung K, sinh ngày 18/03/2003 tại tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 035203000061; nơi cư trú: Tổ A (nay là Tổ dân phố số D), phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đức T3 và bà Trần Thị H2; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2026 đến nay; có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn N1, sinh năm 2004; địa chỉ: Số A N, Tổ 11C (nay là Tổ dân phố số D), phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ C (nay là Tổ dân phố số C), phường P, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

3. Ông Phạm Quang T4, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

4. Anh Tạ Minh H3, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A (nay là Tổ dân phố số D), phường P, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

5. Ông Phan Văn T5, sinh năm 1971; địa chỉ: Số F N, Tổ dân phố số F, phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

6. Ông Tạ Đức T3, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ A (nay là Tổ dân phố số G), phường P, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Như Q2, sinh năm 2010; địa chỉ: Thôn A N (nay là thôn N), xã B, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

2. Anh Bùi Quang C, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn H (nay là thôn T), xã T, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

3. Chị Phạm Thị T6, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường P, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/5/2026, Trần Văn T và Nguyễn Văn Q1 cùng ăn liên hoan tại nhà hàng K1 ở khu vực bờ T sông Đ, phường P, tỉnh Ninh Bình. Trong lúc ăn liên hoan T sử dụng tài khoản Messenger “Trần Văn T” của T nhắn tin đến tài khoản Messenger “Lê Vũ Minh Đ” của Lê Vũ Minh Đ, hỏi “Có của T hỏi Đ có ma túy loại cần sa không, Đ trả lời “Chờ em một tí”. Sau đó, Đ sử dụng tài khoản zalo “Lê Đức” của Đ gọi đến tài khoản zalo “Nguyễn Minh Q” của Nguyễn Minh Q, nói “Anh có thiết kế được cho em không”, ý của Đ hỏi Q để mua ma túy loại cần sa, Q nói “Có, đang ở quán A”, Đ nói “Đợi tý em tan làm em qua lấy”. Sau đó, Đ sử dụng tài khoản Messenger “Lê Vũ Minh Đ” nhắn tin cho T hỏi “Anh lấy mấy”, T trả lời “lấy thôi”, rồi Đ gửi mã QR của tài khoản ngân hàng số 1351153316 mở tại hàng BIDV của Đ cho T để T chuyển tiền cho Đ đi mua ma túy, khi T nhận được mã QR số tài khoản ngân hàng của Đ, T sử dụng tài khoản số 13746527 mở tại hàng A1 chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản của Đ. Trong lúc ăn uống T nói với Nguyễn Văn Q1 “Cậu nhắn tin cho thằng Đ đi lấy rồi”, ý của T là rủ Nguyễn Văn Q1 cùng sử dụng ma túy, Nguyễn Văn Q1 đồng ý. Một lúc sau, Tạ Trung K sử dụng tài khoản Messenger “Trung Kiên” của K nhắn tin đến tài khoản M1 “Trần Văn T” của T hỏi “Nay có không a của K hỏi T có ma túy loại cần sa không, T trả lời “Anh vừa mua rồi, sang nhé”.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Vũ Minh Đ điều khiển xe đạp điện, nhãn hiệu YADEA của nhà hàng C1, địa chỉ phường P, tỉnh Ninh Bình (nơi Đ làm thuê) đến quán C2 “1000 mét vuông”, địa chỉ Tổ D (nay là Tổ dân phố số F), phường P, tỉnh Ninh Bình gặp Nguyễn Minh Q đang ngồi uống nước ở ngoài vỉa hè, trước cửa quán. Quang dẫn Đ lên ban công tầng 2 của quán cafe, tại đây Đ sử dụng tài khoản số 135115316 mở tại hàng BIDV của Đ chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản số 3330029999 mở tại hàng V của Q. Sau khi nhận được tiền của Đ, Q nói: “Xoá hết tin nhắn Zalo đi”, Đ liền xoá hết lịch sử các cuộc gọi, tin nhắn với Q trên máy điện thoại của Đ. Sau đó, Q mở chiếc hộp giấy có chứa ma túy loại cần sa và dùng cân tiểu ly, cân lấy 01 gam ma túy loại cần sa cho vào trong túi nilon đưa cho Đ. Nhận được gói ma túy loại cần sa Q đưa, Đ liền cất giấu vào trong túi quần bỏ bên phải rồi đi về nhà hàng C1 để trả xe đạp điện và Đ lấy xe mô tô biển số 36AA-139.00 của Đ chở Trần Như Q2 (sinh năm 2010, là nhân viên làm cùng Đ tại nhà hàng C1) đi về phòng trọ địa chỉ Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Q1 về đến phòng trọ địa chỉ Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình, thấy Lê Vũ Minh Đ ngồi uống nước ở hành lang trước cửa phòng trọ. Nguyễn Văn Q1 hỏi Đ “Có lấy được hộ cho anh T không”, Đ nói “Có”, Nguyễn Văn Q1 nói tiếp “Em xin anh T rồi cho em một ít dùng trước”, Đ lấy gói ma túy loại cần sa vừa mua được đưa cho Nguyễn Văn Q1 và nói “Đây, tất cả đây, hôm nay anh T lấy, được ngàn ấy thôi”. Nguyễn Văn Q1 mở gói ma túy ra, dùng tay chia số ma túy loại cần sa thành các sợi, cục nhỏ để trên bàn. Sau đó, Nguyễn Văn Q1 lấy một phần ma túy loại cần sa vo tròn lại, cho vào trong nõ điều cày và dùng bật lửa đốt để hút khói ma túy vào trong cơ thể. Cùng lúc này, Trần Văn T về đến

phòng trọ, T hỏi “Đâu?”, ý của T hỏi ma túy loại cần sa T nhờ Đ mua để đâu thì T thấy trên mặt bàn uống nước nơi Nguyễn Văn Q1 đang ngồi có các phần ma túy loại cần sa đã chia nhỏ, trên tay Nguyễn Văn Q1 đang cầm chiếc điều cày, trong nõ điều có sẵn ma túy loại cần sa. T liền lấy chiếc điều cày, hút lại số ma túy Nguyễn Văn Q1 vừa hút. Sau khi sử dụng xong, T đi vào trong phòng cùng Trần Như Q2 xem bóng đá. Sau đó, T nhắn tin cho Tạ Trung K qua tài khoản Messenger “Có r sang đi”, K hiểu ý T đã mua được ma túy cần sa và rủ K đến phòng trọ để sử dụng. K đi từ phòng ngủ trên tầng xuống dưới tầng một thì gặp Trần Văn N1 ở cùng nhà, K nói với N1 “có sang phòng không?”, tức là sang phòng trọ của T và Đức chơi, N1 nói “Ok”. K điều khiển xe mô tô biển số 90H3-3333 chở N1 đi đến phòng trọ của T và Đ. Trên đường đi, K dừng lại ở một quán tạp hóa ven đường mua 03 chai nước và 01 vỉ sữa. Khi K và N1 đến phòng trọ thì thấy Bùi Quang C và Nguyễn Văn Q1 đang ngồi ngoài hành lang; còn Đ, T và Trần Như Q2 đang nằm trong phòng. K và N1 ngồi ngoài hành lang, K ngồi ở vị trí cạnh cửa ra vào, còn N1 ngồi vị trí đối diện với K và bên cạnh C. K nói với Nguyễn Văn Q1 “Cho chú một bi”, Nguyễn Văn Q1 hiểu ý K muốn xin một liều ma túy loại cần sa để sử dụng. Nguyễn Văn Q1 lấy một phần ma túy loại cần sa ve tròn, cho vào trong nõ điều cày, rồi đưa điều cày và bật lửa về phía của K. K nhận chiếc điều cày từ tay Nguyễn Văn Q1. Nguyễn Văn Q1 nói với K “Chú tự dùng đi”, K nói “Tay chú đau, chú không bật được lửa”. Nguyễn Văn Q1 bật lửa châm vào nõ điều cày để cho K sử dụng ma túy. Sau khi K sử dụng ma túy xong, K nói “Đưa cho N1”, ý K bảo Nguyễn Văn Q1 đưa chiếc điều cày có ma túy cần sa K vừa sử dụng cho N1 để N1 sử dụng. Nguyễn Văn Q1 nói “Sao các chú không tự dùng đi”, rồi Nguyễn Văn Q1 cầm chiếc điều cày có ma túy cần sa đưa về phía Nam. N1 cầm điều cày hút một hơi rồi đặt điều cày xuống nền phòng. Khoảng 05 phút sau khi N1 hút xong thì K cùng N1 đi về nhà, còn Nguyễn Văn Q1, C, T, Đ, Trần Như Q2 ở tại phòng trọ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy - Công an tỉnh N phối hợp với Công an Phường P, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra phòng trọ địa chỉ Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình, lập biên bản, niêm phong vật chứng thu giữ và đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở làm việc. Đến ngày 11/5/2026, Công an Phường P, tỉnh Ninh Bình mời Nguyễn Minh Q, Tạ Trung K và Trần Văn N1 về trụ sở làm việc.

* Vật chứng, tài sản thu giữ:

- Thu trên mặt bàn uống nước bên ngoài hành lang tầng 2 trước cửa phòng trọ của Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ và Nguyễn Văn Q1: Nhiều mẫu thực vật màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 túi nilon trong suốt kích thước (7x5cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 chiếc điều cày bằng tre dài 79,5cm, đường kính 4,5cm, nõ điều bằng tre đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp cát tông phong bì ký hiệu M2; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa có chiều dài 7,5cm, trên thân bật lửa có chữ “Hoa Việt”, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Q1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, số máy MU673LL/A, số seri KY6716K3YG bên trong có lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT03”.

- Tạm giữ của của Trần Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số máy MGCJ3LL/A, số IMEI: 357104913242821, bên trong có lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT02”.

- Tạm giữ của Lê Vũ Minh Đ:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số máy NT6H2LL/A, số IMEI: 357279095637236, IMEI 2: 357279095124482 bên trong có lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT06”.

01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT, màu đen, biển kiểm soát 36AA-139.00, số khung RLGSC05 AHJH000444, số máy: VMSDGAH000444, xe đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Tạ Trung K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro, số máy MTU73JA/A, số IMEI: 357597635691987, IMEI 2: 357597636493409 bên trong có lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT04”.

- Tạm giữ của Trần Văn N1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu trắng, số máy MQ9D3J/A, số IMEI: 358416181236627, IMEI 2: 358416180519734 bên trong có lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT05”.

- Tạm giữ của Nguyễn Minh Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Pro Max, có nắp lưng màu cam, số IMEI 1: 356871738533482, số IMEI 2: 356871738561814, bên trong có lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT01”.

- Công an phường P, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành test nhanh chất ma túy qua mẫu nước tiểu của các đối tượng Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1, Tạ Trung K, Trần Văn N1, Bùi Quang C, Trần Như Q2, kết quả: Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Nguyễn Văn Q1, Tạ Trung K, Trần Văn N1 dương tính với ma túy THC Lê Vũ Minh Đ, Trần Như Q2, Bùi Quang C âm tính với ma túy THC

- Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Q1, Trần Văn T, Trần Văn N1, Tạ Trung K và Nguyễn Minh Q được niêm phong trong các chai nhựa ký hiệu lần lượt là: NT1, NT2, NT3, NT5, NT6.

- Để đảm bảo xử lý đối với số tiền bán ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Minh Q. Ngày 28/7/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra lệnh phong tỏa số tiền 1.896.000 đồng hiện còn trong tài khoản số 3330029999 mang tên Nguyễn Minh Q tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện của Nguyễn Minh Q tại Tổ dân phố C (nay là Tổ dân phố số C), phường P, tỉnh Ninh Bình, kết quả thu giữ:

01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, biển số 90C-138.45, số khung: RL2UMFC30RYR86699; số máy: P02SRRY86699.

Tại hàng ghế sau xe ô tô biển số 90C-138.45 thu giữ: 01 túi nilon chứa thực vật màu xanh, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: NS2 24056508; 01 cân tiểu li màu bạc đã qua sử dụng, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: NS2 24056504; 01 giấy cuộn màu nâu, mặt giấy có dòng chữ OCB Slim, đã qua sử dụng.

Tại bệ tì tay trong xe ô tô biển số 90C-138.45 thu giữ: túi nilon chứa 26 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: NS2 24056506; 01 hộp giấy hình trụ tròn vẽ nhân vật hoạt hình, cao 10cm, đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khám xét chỗ ở của: Tạ Trung K tại Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố số D), phường P, tỉnh Ninh Bình, Lê Vũ Minh Đ tại Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh và Trần Văn T tại Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

- Ngày 12/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh N và V1 Bộ C3 giám định chất ma túy đối với mẫu vật thu giữ trong vụ án và mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn Q1, Trần Văn T, Trần Văn N1, Tạ Trung K và Nguyễn Minh Q.

Tại Kết luận giám định số 2283/KL-KTHS ngày 18/5/2026 của Phòng thuật Hình sự Công an tỉnh N kết luận đối với số viên nén hình trụ tròn màu đỏ thu giữ trong xe ô tô biển số 90C-138.45 của Nguyễn Minh Q: “Mẫu viên nén trong túi niêm phong ký hiệu NS2 24056506 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,643g (phẩy sáu trăm bốn mươi ba gam) loại: Methamphetamine”.

Tại Kết luận giám định số 3049/KL-KTHS ngày 18/5/2026 của V1, Bộ C3 kết luận đối với số thực vật màu xanh, túi nilon, điều cày bằng tre thu giữ tại phòng trọ của Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và số thực vật màu xanh, cân tiểu li thu giữ trong xe ô tô biển số 90C-138.45 của Nguyễn Minh Q:

Mẫu thực vật trong phong bì niêm phong ký hiệu “M” và trong túi niêm phong ký hiệu NS2 240056508 gửi giám định là bộ phận của cây cần sa, khối lượng mẫu: Mẫu ký hiệu M: 0,834 gam; Mẫu ký hiệu NS2 240056508: 48,147 gam.

- Trong mẫu ký hiệu M1, M2 và NS2 24056504 gửi giám định đều có tìm thấy các hoạt chất chính của bộ phận cây cần sa băm dính.

Cây cần sa thuộc danh mục chất ma túy ban hành kèm theo Nghị định 28/2026NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ(STT 9, danh mục IA”.

Tại Kết luận giám định số 3046/KL-KTHS ngày 19/5/2026 của V1, Bộ C3 kết luận đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn Q1, Trần Văn T, Trần Văn N1, Tạ Trung K và Nguyễn Minh Q:

Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và chất 11-nor-9-carboxy-Tetrahydrocannabinol trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT6 gửi giám định.

- Tìm thấy chất 11-nor-9-carboxy-Tetrahydrocannabinol trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT1, NT2, NT3, NT5 gửi giám định

11--9-carboxy-Tetrahydrocannabinol là sản phẩm chuyển hóa qua đường nước tiểu của người sử dụng chất ma túy loại: Cây cần sa hoặc chế phẩm từ cần sa hoặc D-9-Tetrahydrocannabinol và ester”

Cáo trạng số 111/CT-VKS-KV5 ngày 24/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố: Nguyễn Minh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ và Nguyễn Văn Q1 đều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Tạ Trung K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Q; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Trung K. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù. Xử phạt bị cáo Lê Vũ Minh Đ từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Tạ Trung K từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động của Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Tạ Trung K, 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT, biển kiểm soát 36AA-139.00, số tiền số tiền 300.000 đồng trong tài khoản số 3330029999 mang tên Nguyễn Minh Q tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2; tịch thu tiêu hủy số viên nén ma túy loại Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định, số ma túy loại cần sa hoàn trả lại sau giám định, 01 túi nilon trong suốt, 01 điều cày bằng tre, 01 bật lửa ga, 01 giấy cuộn màu nâu, 01 hộp giấy hình trụ tròn vẽ nhân vật hoạt hình, 01 cân tiểu li; trả lại 01 điện thoại di động của Nguyễn Văn Q1 do không liên quan đến hành vi phạm tội của Q1.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Tạ Minh H3, ông Nguyễn Hữu H, ông Tạ Đức T3 không có ý kiến, yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận. Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K đã nhận thức hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, các Bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/5/2026, tại quán cafe “1000 mét vuông”, địa chỉ Tổ D (nay là Tổ dân phố số F), phường P, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Minh Q đã bán trái phép 01 gói ma túy loại cần sa với giá 300.000 đồng cho Lê Vũ Minh Đ (tại thời điểm lực lượng Công an phát hiện, thu giữ khối lượng ma túy còn lại là 0,834 gam). Ngoài ra, Q còn cất giữ trái phép 2,643 gam ma túy loại Methamphetamine và 48,147 gam ma túy loại cần sa trong xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu trắng, biển kiểm soát 90C-138.45 nhằm mục đích bán kiếm lời.

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy Nguyễn Minh Q cất giấu trái phép để bán kiếm lời là $(2,643 \text{ gam ma túy, loại Methamphetamine } 5 \text{ gam} \times 100\%) + (48,981 \text{ gam ma túy, loại cần sa } 10 \text{ kg} \times 100\%) = 52,86\% + 0,489\% = 53,35\%$ (dưới 100%), không thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Lê Vũ Minh Đ mang số ma túy loại cần sa mua được của Nguyễn Minh Q về phòng trọ địa chỉ Tổ dân phố A (nay là

Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình, rồi Đ và Trần Văn T, Nguyễn Văn Q1, Tạ Trung K cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó: T là người khởi xướng, chuyển tiền cho Lê Vũ Minh Đ mua ma túy loại cần sa, rủ rê Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp chất ma túy loại cần sa cho Nguyễn Văn Q1, K và Trần Văn N1 sử dụng trái phép; Đ là người đi mua ma túy theo yêu cầu của T, rồi giao số ma túy mua được cho Nguyễn Văn Q1 để T, Nguyễn Văn Q1, K và Trần Văn N1 sử dụng trái phép; Nguyễn Văn Q1 chia ma túy loại cần sa thành các phần nhỏ, đưa công cụ, giúp sức cho T, K và Trần Văn N1 sử dụng trái phép chất ma túy; K là người rủ rê Trần Văn N1 sử dụng trái phép chất ma túy, yêu cầu Nguyễn Văn Q1 châm lửa đốt ma túy loại cần sa cho Trần Văn N1 sử dụng.

Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Trần Văn T giữ vai trò thứ nhất; Lê Vũ Minh Đ và Nguyễn Văn Q1 giữ vai trò thứ hai; Tạ Trung K giữ vai trò thứ ba.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ và Nguyễn Văn Q1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên. Tạ Trung K giúp sức cho Trần Văn T trong việc tổ chức cho Trần Văn N1 sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Nguyễn Minh Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ và Nguyễn Văn Q1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Tạ Trung K đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K là những đối tượng không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Minh Q đã từng bị Công an phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính đối với người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Tạ Trung K có thân nhân có công với Cách mạng (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”; đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Văn T giữ vai trò thứ nhất nên áp dụng mức hình phạt nặng hơn những người đồng phạm; các bị cáo Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 đều giữ vai trò thứ hai trong vụ án nên áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Đ, Q1 nhẹ hơn bị cáo T; bị cáo Tạ Trung K giữ vai trò thứ ba nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn những người đồng phạm.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo là những đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tại phiên tòa, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng thu giữ, phong toả:

- Đối với các mẫu nước tiểu của Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1, Tạ Trung K, Trần Văn N1, Bùi Quang C, Trần Như Q2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói, điều cày bằng tre; bột lửa ga; giấy cuộn màu nâu; hộp giấy hình trụ tròn vẽ nhân vật hoạt hình, cân tiểu li không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 điện thoại di động có lắp sim thu giữ của Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Tạ Trung K là tài sản của các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động có lắp sim thu giữ của Nguyễn Văn Q1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Q1.

- Đối với 01 điện thoại di động có lắp sim thu giữ của Trần Văn N1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 03/8/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại này cho N1 là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT, biển kiểm soát 36AA-139.00. Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là ông Lê Vũ M (bố đẻ của bị cáo Lê Vũ Minh Đ), chiếc xe được ông M mua năm 2018 cho Đ dùng làm phương tiện đi lại cho đến nay. Năm 2025, ông M đã chết, bà Lê Thị H1 (là vợ của ông M và là mẹ của Đ) đã bỏ đi từ khi Đ còn nhỏ nên chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của Lê Vũ Minh Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 90C-138.45 là phương tiện Nguyễn Minh Q sử dụng để cất giữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Hữu H (bố đẻ của bị cáo Nguyễn Minh Q), chiếc xe được ông H mua năm 2024 làm phương tiện đi lại. Việc Q tự ý sử dụng và cất giữ trái phép chất ma túy trên xe này thì ông H không biết, không liên quan. Ngày 14/7/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho ông H là có căn cứ.

- Đối với số tiền 1.896.000 đồng trong tài khoản số 3330029999 mang tên Nguyễn Minh Q tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N theo Lệnh phong toả tài khoản số A2516/LPT-CSMT ngày 28/7/2026: ngày 10/5/2026, Lê Vũ Minh Đ chuyển 300.000 đồng là tiền mua ma túy loại cần sa đến tài khoản này của Nguyễn Minh Q. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q đều khai bản thân mua ma túy về để vừa sử dụng, vừa bán trái phép chất ma túy nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần tịch thu 300.000 đồng trong tài khoản số 3330029999 mang tên Nguyễn Minh Q tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2 là tiền do bị cáo phạm tội mà có; sau khi tịch thu số tiền 300.000 đồng từ tài khoản này thì huỷ bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản do không còn cần thiết.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Minh Q khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tên T7, quen biết qua mạng xã hội T8, Q không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ ở đâu tại khu vực vườn hoa Phủ Lý thuộc địa phận phường P, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được. Do đó, chưa có căn cứ để xử lý.

- Về địa điểm Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phòng trọ địa chỉ Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình do ông Phạm Quang T4 (sinh năm 1985; địa chỉ Tổ A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình) là chủ sở hữu và chị Phạm Thị T6 (sinh năm 1995; địa chỉ Tổ dân phố số A, phường P, tỉnh Ninh Bình) là nhân viên quản lý nhà hàng C1 đứng ra thuê phòng trọ của ông T4 để cho các nhân viên nhà hàng C1, nhà hàng Khôi dùng làm nơi ở. Quá trình điều tra xác định, ông T4 và chị T6 hoàn toàn không biết việc T, Đ, Nguyễn Văn Q1, K, Trần Văn N1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với ông T4 và chị T6 là có căn cứ.

-Đối với Trần Văn N1 (sinh năm 2004; địa chỉ Số A N, Tổ A (nay là Tổ dân phố số D), phường P, tỉnh Ninh Bình) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 10/5/2026 tại phòng trọ địa chỉ Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định N1 được Tạ Trung K rủ đến; N1 không tham gia bàn bạc, thống nhất mua ma túy, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không xử lý Trần Văn N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Nam không thuộc các trường hợp được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi này của N1 không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 04/8/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn N1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, phạt tiền 1.250.000 đồng.

- Đối với việc Nguyễn Minh Q dương tính với M2 và cần sa: Q thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần gần nhất vào ngày 10/5/2026, tại Tổ dân phố C (nay là Tổ dân phố số G), phường P, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, Q không thuộc các trường hợp được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi này của Q không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 04/8/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh Q về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, phạt tiền 1.250.000 đồng.

- Đối với Bùi Quang C và Trần Như Q2 (sinh năm 2010): Quá trình điều tra xác định, ngày 10/5/2026, C và Trần Như Q2 có mặt tại phòng trọ địa chỉ Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình vào thời điểm Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1, Tạ Trung K, Trần Văn N1 thực hiện

hành vi tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, C và Trần Như Q2 không tham gia bàn bạc, thống nhất mua ma túy; C và Trần Như Q2 không sử dụng ma túy và không có hành vi giúp sức cho các bị cáo trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với C và Trần Như Q2 là có căn cứ.

- Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu YADEA là phương tiện Lê Vũ Minh Đ sử dụng để đi mua ma túy trong ngày 10/5/2026: xe này là tài sản của ông Tạ Đức T3 (chủ hàng Ciin nơi Đ làm việc). Ông T3 mua xe này mục đích cho các nhân viên của hàng Ciin sử dụng trong quá trình làm việc. Ông T3 không biết Đ sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Ông T3 cho biết xe này đã bị hỏng không sử dụng được nữa nên nhà hàng đã bán lại cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ xe này.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, biển kiểm soát 90H3-3333 là phương tiện Tạ Trung K sử dụng để chở Trần Văn N1 đến địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy trong ngày 10/5/2026: xe này là tài sản của ông Phan Văn T5. Ông T5 cho anh Tạ Minh H3 (là con rể ông T5) mượn xe này làm phương tiện đi lại. Ngày 10/5/2026, anh H3 để xe này cùng chìa khóa xe ở nhà rồi K (là em ruột H3) tự ý sử dụng, anh H3 không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô này.

- Đối với 0,834 gam ma túy loại cần sa thu giữ tại phòng trọ địa chỉ Tổ dân phố A (nay là Tổ dân phố N), phường P, tỉnh Ninh Bình, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đây là số ma túy các bị cáo đang cùng nhau tổ chức sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ và không đủ định lượng. Do đó, không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Q; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Trung K. Điều 106, khoản 2 Điều 130, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2026.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2026.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ Minh Đ 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2026.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2026.

Xử phạt bị cáo Tạ Trung K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 04 điện thoại trong các phong bì niêm phong ký hiệu “ĐT01 - Điện thoại của Nguyễn Minh Q”, “ĐT02 - Điện thoại của Trần Văn T sau khi khai thác dữ liệu”, “ĐT03 - Điện thoại của Lê Vũ Minh Đ”, “ĐT02 - Điện thoại của Tạ Trung K”, 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT, biển kiểm soát 36AA-139.00; tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 2283/KTHS, 01 hộp giấy cattong được niêm phong bằng các tờ giấy niêm phong, trên mỗi tờ giấy niêm phong đều có chữ: “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ SỐ 3049/KL-KTHS MẪU VẬT HOÀN TRẢ LẠI SAU GIÁM ĐỊNH”, 01 bật lửa ga, 01 tập giấy cuộn màu nâu, 01 hộp giấy hình trụ tròn vẽ nhân vật hoạt hình; trả lại cho Nguyễn Văn Q1 01 điện thoại trong phong bì niêm phong ký hiệu “ĐT03 - Điện thoại của Nguyễn Văn Q1 sau khi khai thác dữ liệu” (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo các Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Kho vật chứng số 2 Công an tỉnh N ngày 23/5/2026 và ngày 04/8/2026). Giao Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng trong tài khoản số 3330029999 mang tên Nguyễn Minh Q tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2; sau khi tịch thu số tiền 300.000 đồng từ tài khoản này thì hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A2516/LPT-CSMT ngày 28/7/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Trần Văn T, Lê Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn Q1 và Tạ Trung K; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phân trại tạm giam Phủ Lý, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Tiến Đông